ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHỐ BẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06 /PA-UBND	*Phố Bảng, ngày 19 tháng 05 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
Phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kết luận số 78/KL-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang, kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các buổi làm việc với các cụm xã, phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Phố Bảng xây dựng phương án pPhát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH XÃ PHỐ BẢNG

Xã Phố Bảng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã, thị trấn: Phố Bảng, Phố Là, Phố Cáo và Lũng Thầu. Vị trí địa lý: Phía Đông của xã giáp xã Sà Phìn, phía Tây giáp xã Thắng Mố, phía Nam giáp với xã Yên Minh, phía Bắc giáp với Trung Quốc; xã có chiều dài đường biên giới 13,686 km/08 thôn biên giới gồm: Khó Trư, Tá Tò, Sán Trồ, Phố Là A, Phố Là B, Tả Lủng, Pín Tủng, Tả Kha từ mốc 375 đến mốc 394 *(trong đó có 20 mốc chính và 06 mốc phụ)*.

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 7.771,448 ha. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm có diện tích 2.747,77 ha chiếm 35,36% *(bao gồm 237,28 ha đất trồng lúa nước còn lại, đất trồng cây hàng năm khác 2.510,49 ha)*; Đất trồng cây lâu năm 57,91 ha chiếm 0,75%; Đất lâm nghiệp 3.838,87 ha, chiếm 49,*4% (bao gồm đất rừng phòng hộ 3.564,12 ha, đất rừng sản xuất 274,75* ha); Đất nuôi trồng thủy sản 2,39 ha; Đất nông nghiệp khác 1,26 ha; Đất ở 133,68 ha; các loại đất phi nông nghiệp khác 137,09 ha; đất chưa sử dụng 852,5 ha *(đất bằng chưa sử dụng 0,22 ha; đất đồi núi chưa sử dụng 248,06 ha và đất núi đá không có rừng cây 604,22 ha)*. Toàn xã có 3.015 hộ với 15.377 nhân khẩu sinh sống tại 37 thôn và có 17 dân tộc[1] cùng sinh sống, trong đó dân tộc Mông chiếm trên 88%. Cơ cấu dân tộc cơ bản ổn định, mang đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, là căn cứ để triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp

a) Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng Ngô theo Kế hoạch toàn xã 792,73 ha, đến nay đã gieo trồng được 50,63% tổng diện tích, tương đương 401,35 ha. Lúa 245,65 ha, đến nay chưa đến thời vụ gieo trồng. Rau đậu các loại đã thực hiện lũy kế được 33/834,8ha, đạt 4%, đến cuối năm 2026 thực hiện đạt 100%.

Rau chuyên canh 02 ha tại các thôn Sủa Pả A, Sủa Pả B, Chúng Pả A, Chúng Pả B, Tráng Phúng A, Lán Xì A, Lán Xì B, Lủng Sính với các loại rau: Rau bắp cải, súp lơ, su hào, cải mầm đá... với trên 20 hộ thực hiện.

Các loại cây trồng ôn đới như lê *(diện tích lũy kế đạt 113,84 ha, kế hoạch năm*

[1] Dân tộc Mông 2.903 hộ; Nùng 01 hộ; Hoa 303 hộ; Pà Thẻn 01 hộ; Thái 1 hộ; Mường 3 hộ; Dao 2 hộ; Tày 53 hộ; Kinh 56 hộ,…

2026 giao trồng bổ xung 5ha, đến nay đã thực hiện được 3,7/5ha, đạt 74%, tiếp tục thực hiện trồng 1,3ha trong năm 2026), đào *(diện tích đạt 58,64 ha)*, mận *(diện tích lũy kế đạt 74,96 ha)* phát triển tương đối phù hợp với khí hậu, có tiềm năng trở thành sản phẩm đặc sản của địa phương.

Diện tích trồng cây dược liệu lũy kế hiện có 4 ha, trong đó năm 2026 đã thực hiện được 1/1,8ha, đạt 55,6% kế hoạch, tiếp tục thực hiện 0,8ha trong năm 2026.

b) Về chăn nuôi - thú y: Hiện tại không có phát sinh dịch bệnh.

- Tổng đàn gia súc hiện có 10.465/10.970 con, đạt 95,4%; trong đó: Đàn Trâu 76 con, đàn Bò 4.046 con, đàn Lợn 5.534 con, đàn Dê 680 con.

Trong đó quy mô chăn nuôi mô hình bò từ 5 con trở lên có 6 hộ thực hiện mới năm 2026 *(Vàng Chúng Chá 5 con, Vàng Mí Pó 6 con, Vàng Vả Thò 6 con thôn Khó Trư; Giàng Mí Phừ 6 con, Giàng Dũng Dình 5 con thôn Tá Tò; Vàng Mí Gió 6 con thôn Séo Lủng; Vàng Mí Ly 5 con Tráng Phúng B)*; Quy mô chăn nuôi mô hình lợn địa phương từ 10 con trở lên có 15 hộ thực hiện mới năm 2026 *(Ly Mí Thò, Ly Mí Pó thôn Sảng Pả; Hoàng Hải Sình thôn Phố Bảng I; Tráng Văn Hảo, Vừ Mí Sò, Giàng Mí Vá thôn Xóm Mới; Thào Mí Và, Giàng Mí Cho thôn Cá Lủng; Dùy Thị Phương thôn Sán Trồ; Dình Ngọc Đức, Lương Đại Hồng, Dì Dỉ Sài, Dùng Sán Dỉu, Trương Văn Chính thôn Phố Là B; Củng Chuẩn Tráng thôn Chúng Trải)*.

Số xuất bán, giết mổ: Lũy kế 896/3.573 con, đạt 25 % *(Trâu: 0 con, lũy kế 0/11 con, bò: 3 con, lũy kế 15/605 con, lợn: 50 con, lũy kế 621/2.636 con, Dê 10 con, lũy kế 43/321 con)*.

- Tổng đàn gia cầm thực hiện được 51.218/51.613 con, đạt 100% KH. Số xuất bán và giết mổ 3.235 con, lũy kế 4.000/92.316 con đạt 4,3% KH.

- Tổng đàn ong mật hiện có 1.121/1.150 đàn, đạt 97,4%.

- *Khó khăn, tồn tại:* Trong năm 2025, trên địa bàn xã Phố Bảng xảy ra dịch tả lợn Châu Phi, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi. Tổng số hộ có lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy là 19 hộ, với 75 con, tổng trọng lượng 7.311 kg *(tương đương 7,31 tấn)*. Ước tính tổng giá trị thiệt hại khoảng 438.660.000 đồng *(theo giá lợn hơi bình quân 60.000 đồng/kg)*.

Dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và thu nhập của người dân. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Kinh tế, thú y các thôn tổ chức tiêu độc, khử trùng, rắc vôi bột định kỳ, hướng dẫn các hộ không tái đàn khi chưa đủ điều kiện an toàn sinh học; đồng thời phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công của xã để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn tái đàn có kiểm soát, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

c) Về lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, không có tình trạng cháy rừng xảy ra. Tổng diện tích rừng toàn xã: 3.935,19 ha, đạt 51% tỷ lệ che phủ rừng, đạt 100% theo kế hoạch. Trong đó: *(rừng tự nhiên 3.686,90 ha, rừng trồng 187,07 ha).*

Phát động trồng được 280 cây cảnh quan gắn với phát triển du lịch dọc hai bên lề đường quốc lộ từ dốc Thẩm Mã lên đến cổng chào ngã ba Lán Xì *(Cây Anh Đào 30 cây; cây Mỹ Nhân 150 cây; cây Sa Mộc 100 cây).* Tuyên truyền vận động được 02 hộ *(Thào Mí Say, Vừ Nở Hờ thôn Sủa Pả B)* ký cam kết trồng, bảo vệ và chăm sóc cây cảnh quan tại khu vực dốc Thẩm Mã.

d) Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Trên địa bàn hiện có 01 làng nghề may mặc trang phục dân tộc tại Phố Bảng với 86 hộ đang duy trì sản xuất thường xuyên tạo việc làm cho 92 lao động, thu nhập khoảng 40-50 triệu đồng/hộ/năm.

Việc duy trì và phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn cũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt, trên địa bàn có 09 sản phẩm OCOP 3 sao, cụ thể:

- Sản phẩm bánh đá: tại 03 hộ gia đình với 05 sản phẩm. Gồm các sản phẩm:

+ Bánh đá Là Lanh công nhận năm 2024. Sản lượng: 45 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 400 triệu/năm.

+ Bánh đá Quang Thanh công nhận năm 2024. Sản lượng: 20 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 170 triệu/năm.

+ Bánh đá Liên Liên, bánh đá đậu biếc Liên Liên công nhận năm 2025. Sản lượng 50 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 400 triệu/năm.

- Sản phẩm đậu xị: 02 sản phẩm *(Đậu xị Đồng văn công nhận năm 2022, Đậu xị khô Đồng Văn công nhận năm 2023)*. Sản lượng 3,2 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 60 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, hiện nay có 01 sản phẩm Đậu xị Đồng Văn đã hết hạn, đang trong quá trình đề nghị gia hạn.

- Sản phẩm Khâu nhục: 01 sản phẩm *(Khâu nhục Phố Bảng công nhận năm 2025)*. Sản lượng 03 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 125 triệu đồng/năm.

- Sản phẩm Chân giò tần: 01 sản phẩm *(Chân giò tần Phố Bảng công nhận năm 2025)*. Sản lượng 03 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 125 triệu đồng/năm.

- Sản phẩm Đùi lợn muối: 01 sản phẩm *(Đùi lợn muối Gia Phát công nhận năm 2025)*. Sản lượng 2,4 tấn/năm, thu nhập trừ chi phí khoảng 600 triệu đồng/năm.

Dự kiến năm 2026 trên địa bàn xã có 02 sản phẩm bánh dày của 02 hộ gia đình được công nhận sản phẩm OCOP, gồm Bánh dày Là Lanh và Bánh dày Liên Liên.

Duy trì nghề đan lát, làm khèn Mông, xay xát, chế biến nấm, 01 hộ chế biến sấy củ cải khô, 18 hộ sửa chữa xe máy, thu nhập bình quân các hộ đạt 15 - 20 triệu đồng/tháng/hộ.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

(1) Giáo dục - đào tạo

Cơ sở hạ tầng giáo dục trên địa bàn tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Toàn xã hiện *có 11 trường học, trong đó có 8/11 trường đạt chuẩn Quốc gia*; hệ thống trường lớp cơ bản được bố trí hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Quy mô học sinh duy trì ổn định với tổng số học sinh toàn xã ở các cấp học tương đối lớn. Cụ thể: *bậc mầm non có 60 lớp với 1.430 trẻ; bậc tiểu học có 74 lớp với 2.043 học sinh; bậc trung học cơ sở có 40 lớp với 1.537 học sinh;* cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn.

Đội ngũ giáo viên toàn xã hiện có 310 người, cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và quản lý giáo dục. Tuy nhiên, vẫn *còn thiếu 13 biên chế theo định mức quy định*; cần tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung nhằm bảo đảm đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn tới.

(2) Văn hóa, thể thao, du lịch

Trên địa bàn hiện có các điểm phục vụ du lịch như: Khu vực ngã ba Hải Quan Phố Bảng, ngã ba Lán Xì, dốc Chín khoanh, điểm dừng chân dốc Thẩm Mã, vườn trồng hoa Tam giác mạch, hoa Lê, hoa đào… tạo thành các điểm "check in" phục vụ du khách, tổ chức các Lễ hội văn hóa truyền thống thu hút khách du lịch[2], duy trì và phát triển các cơ sở chế biến các mặt hàng nông sản địa phương, cung cấp cho thị trường cũng như du khách, như: Bánh đá, Đậu xị, Chân giò tẩn thuốc bắc, Khâu nhục, Thịt lợn treo, Lạp sườn, rượu Tam giác mạch, Củ cải sấy khô, gà đen[3]… phát huy tối đa các tiềm năng thế mạnh thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Thương mại, dịch vụ được mở rộng và phát triển, lưu thông hàng hóa thuận lợi; duy trì 02 chợ trên địa bàn xã đảm bảo hoạt động thường xuyên, có hiệu quả; hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý đối với 01 chợ xã Phố Cáo. Công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn trong quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được thực hiện tốt. Dịch vụ lưu trú, đón tiếp khách, chất lượng dịch vụ được nâng lên, toàn xã hiện có 11 cơ sở lưu trú, nhà hàng (03 homestay, 04 nhà nghỉ, 04 nhà hàng). Tổ chức Lễ hội Gầu tào, "Pặt Oong" của người Pu Péo định kỳ hằng năm để duy trì bản sắc văn hóa dân tộc, thu hút du khách đến với địa bàn.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc. Duy trì tổ chức Lễ cúng thần rừng (ngày 06/6 âm lịch) và Lễ xuống đồng của dân tộc Pu Péo (ngày 09/01 âm lịch) theo đúng phong tục, tập quán, bảo đảm trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với đời sống văn hóa cơ sở.

Các hoạt động lễ hội được tổ chức thường niên, tạo điểm nhấn trong phát triển văn hóa gắn với du lịch. Lễ hội hoa Lê (tháng 3 dương lịch) và Lễ hội Gầu Tào (ngày 04/01 âm lịch) được duy trì, từng bước nâng cao chất lượng tổ chức, thu hút du khách du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương.

(3) An sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm được quan tâm triển khai thực hiện; tập trung đẩy mạnh đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Tổng số lao động ngoài tỉnh là 1.116 lao động, góp phần giải quyết việc làm, giảm áp lực lao động tại chỗ, đồng thời tạo nguồn thu nhập ổn định cho nhiều hộ gia đình *(số lao động tại chỗ 8.110 người)*. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đầy

---

[2] Lễ cúng thần rừng, Lễ xuống đồng của dân tộc Pu péo xã Phố Là *(đã được Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia);* Lễ hội Hoa Lê Phố Bảng, Lễ hội Gầu tào xã Phố Cáo…

[3] Các cơ sở tiêu biểu như: Trên địa bàn xã hiện có 03 cơ sở sản xuất bánh đá, gồm các hộ: Là Thị Lanh - Khu Phố II, Vàng Thị Liên - Thôn Xóm Mới; Dương Văn Quang - thôn Lán Xì B. Lũy kế từ đầu nhiệm kỳ xuất bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh trên 100 tấn, thu nhập trên 2 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho trên 50 lao động tại địa phương. 01 tổ nấu rượu tam giác mạch hộ: Vừ Vản Phùa - thôn Chúng Pả A bình quân mỗi năm cho ra 800-1.000 lít rượu tam giác mạch ước tính ước tính thu nhập từ 50-60 triệu đồng/năm; 01 cơ sở sản xuất củ cải khô hộ: Nguyễn Thị Hương - thôn Sủa Pả A mỗi năm xuất bán ra thị trường trên 1 tấn cử cải khô ước tính thu nhập từ 150-200 triệu đồng; 01 cơ sở sản xuất bánh tam giác mạch mỗi năm cho ra thị trường trên 6 tấn ước tính cho thu nhập khoảng 300 triệu đồng tại việc làm cho 03 lao động tại địa phương.

đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định; các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả đảm bảo, không để xảy ra sai sót. Tổng số người có công là 05 đối tượng, đối tượng bảo trợ xã hội là 712 đối tượng.

(4) Y tế

Cơ sở vật chất y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư, củng cố; *hiện có 01 Trạm Y tế và 03 điểm Trạm y tế,* cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; công tác quản lý, vận hành được duy trì thường xuyên, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ.Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch trong nhân dân; qua đó kiểm soát tốt tình hình, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Đội ngũ y, bác sỹ hiện có 17 người, gồm 04 bác sỹ, 02 điều dưỡng, 09 y sỹ và 02 nữ hộ sinh; cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tiếp tục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trong thời gian tới.

3. Khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số

(1) Chính quyền số

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản VNPT-iOffice phục vụ trao đổi, xử lý văn bản điện tử kịp thời, giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy.

- Toàn bộ TTHC đủ điều kiện được công bố DVCTT một phần, toàn trình và tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Ứng dụng chữ ký số: Cấp 51 chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo các cơ quan để thực hiện nhiệm vụ.

- Ngoài ra xã đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công để tiếp nhận, giải quyết các TTHC cho nhân dân.

(2) Kinh tế số

- Về số lượng hộ kinh doanh, sản phẩm OCOP và nông sản lên sàn thương mại điện tử, 100% các hộ kinh doanh có sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đặc trưng và sản phẩm OCOP của xã đã được hỗ trợ quảng bá trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook, tiktok…

- Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương được triển khai hiệu quả. Các dịch vụ như học phí, chi tiêu tại trường học, mua bán tại chợ dân sinh, thanh toán tiền điện, nước, thuế… đều được hỗ trợ qua các nền tảng thanh toán điện tử, với tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt trên 70%, mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng và an toàn cho người dân và doanh nghiệp.

(3) Xã hội số

- Tổ chức hướng dẫn và phổ cập kỹ năng số cho người dân tại 37/37 thôn trên địa bàn, giúp người dân nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất với tổng số 1.230 lượt người dân tham gia được hỗ trợ trực tiếp.

- UBND xã đã thiết lập 2 kênh thông tin tương tác trực tuyến trên nền tảng Zalo và Facebook, nhằm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, đồng thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...

(4) Kỹ năng số: Phối hợp với các doanh nghiệp mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng, bảo đảm phủ sóng ổn định tại các thôn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức; tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ số cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ sản xuất kinh doanh và làm du lịch; phát huy vai trò tổ công nghệ số cộng đồng.

Ứng dụng khoa học - công nghệ trong nông, lâm nghiệp: Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và OCOP. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, tem điện tử, quản lý vùng trồng, vùng chăn nuôi; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ và du lịch: Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt; tham gia sàn thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm đặc trưng. Đẩy mạnh số hóa thông tin điểm đến, quảng bá du lịch trực tuyến, ứng dụng công nghệ trong quản lý và đặt dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ du khách.

4. Quốc phòng an ninh, đối ngoại và nội chính

- *Quốc phòng:*

Phối hợp với Công an xã đảm bảo ANTT, ANTXH trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, bảo vệ thành công Lễ hội Gầu Tào năm 2026 trên địa bàn, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Duy trì nghiêm các chế độ trực SSCĐ. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH, thiên tai trên địa bàn.

Tổ chức gặp mặt với các đồng chí quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về xây dựng quê hương; thăm hỏi, tặng quà cho 13 hộ gia đình có công dân lên đường nhập ngũ nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Tổ chức gặp mặt và đưa 13/13 thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2026, đạt 100% kế hoạch tuyển quân đã giao.

- *An ninh:* Tình hình trên tuyến biên giới tương đối ổn định, phía đối tuyến thường xuyên tăng cường tuần tra kiểm soát, duy trì các chốt chặn trên tuyến biên giới nhằm ngăn chặn những người xuất, nhập cảnh qua biên giới trái phép và kiểm soát công dân qua lại hai bên biên giới. Phối hợp lực lượng Quân sự, Đồn Biên phòng tuần tra, kiểm soát bảo đảm ANTT trên tuyến biên giới được 06 lượt/36 CBCS tham gia tuần tra nắm tình hình tại cặp cửa khẩu Phố Bảng - Đồng Cán. Quá trình tuần tra kiểm soát không phát hiện tình hình phức tạp liên quan đến ANTT.

Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững, không để xảy ra bị động bất ngờ, phức tạp, hình thành "điểm nóng" về ANTT. Chỉ đạo Công an xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở nắm chắc tình hình có liên quan đến ANTT trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác nghiệp vụ cơ bản phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- *Đối ngoại:* Uỷ ban nhân dân xã ban hành kế hoạch số 477/KH-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2025 Kế hoạch triển khai công tác đối ngoại năm 2026.

UBND xã triển khai thực hiện công tác đối ngoại theo đúng chủ trương, đường

lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động đối ngoại. Đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng như đồn Biên phòng, các cơ quan liên quan trong việc nắm tình hình khu vực biên giới, duy trì mối quan hệ hữu nghị, ổn định với địa phương giáp biên. Các hoạt động trao đổi thông tin, phối hợp quản lý biên giới, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới được thực hiện thường xuyên, góp phần bảo đảm ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục duy trì mối quan hệ phối hợp, hữu nghị với chính quyền, nhân dân phía đối đẳng qua các kênh quốc phòng - biên phòng và giao lưu nhân dân.

- *Tư pháp:* Tham gia ý kiến đối với ít nhất 06 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch của cấp tỉnh, việc tham gia góp ý được thực hiện đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, thể hiện trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- *Tiếp công dân:* Tổ chức tiếp 09 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị liên quan chủ yếu đến các lĩnh vực như đất đai, thủ tục hành chính và một số vấn đề phát sinh trong đời sống dân cư. Các ý kiến, kiến nghị của công dân đều được lãnh đạo UBND xã trực tiếp lắng nghe, giải thích và hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền; đối với những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trên, hướng dẫn công dân thực hiện theo đúng quy định.

5. Đánh giá chung

Hoạt động kinh tế xã Phố Bảng chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp là chính, gắn với phát triển dịch vụ - du lịch[4], duy trì và phát triển các cơ sở chế biến các mặt hàng nông sản địa phương[5], cung cấp cho thị trường, du khách đến với xã như: Bánh đá, đậu xị, chân giò tẩn thuốc bắc, khâu nhục, thịt lợn treo, lạp sườn, chân giò muối, rượu tam giác mạch, củ cải sấy khô, gà đen… Phát huy tối đa các tiềm năng thế mạnh, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Hệ thống giáo dục của xã được cấp ủy các cấp quan tâm, hiện nay địa bàn xã có tổng số 8/11 trường đạt chuẩn Quốc gia[6]. Chất lượng đội ngũ giáo viên từng bước đạt chuẩn, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy ngày càng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Về y tế, xã hiện có 01 Trạm y tế và 03 điểm Trạm, đội ngũ cán bộ y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ thôn có phủ sóng internet đạt trên 85,5% góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân... Nổi bật là

---

[4] Xã có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch - dịch vụ như: Ngã ba Lán Xì, dốc Chín Khoanh, dốc Thẩm Mã; các Lễ hội văn hóa truyền thống thu hút khách du lịch: Lễ cúng thần rừng, Lễ xuống đồng của dân tộc Pu péo xã Phố Là (đã được Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia); Lễ hội Hoa Lê Phố Bảng, Lễ hội Gầu Tào…

[5] Các cơ sở tiêu biểu như: Trên địa bàn xã hiện có 03 cơ sở sản xuất bánh đá, gồm các hộ: Là Thị Lanh - Thôn Phố Bảng II, Vàng Thị Liên - Thôn Xóm Mới; Dương Văn Quang - thôn Lán Xì B. Mỗi năm xuất bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh trên 20 tấn, thu nhập trên 400 triệu đồng/năm, tạo công ăn việc làm cho trên 50 lao động tại địa phương. 01 tổ nấu rượu tam giác mạch hộ: Vừ Vản Phùa - thôn Chúng Pả A bình quân mỗi năm cho ra 800-1.000 lít rượu tam giác mạch ước tính ước tính thu nhập từ 50-60 triệu đồng/năm; 01 cơ sở sản xuất củ cải khô hộ: Nguyễn Thị Hương - thôn Sủa Pả A mỗi năm xuất bán ra thị trường trên 1 tấn củ cải khô ước tính thu nhập từ 150 - 200 triệu đồng; 01 cơ sở sản xuất bánh tam giác mạch mỗi năm cho ra thị trường trên 6 tấn ước tính cho thu nhập khoảng 300 triệu đồng tại việc làm cho 03 lao động tại địa phương.

[6] Trường MN Lũng Thầu; MN Phố Cáo; MN Phố Là; MN Phố Bảng; PTDTBT TH; Phố Là; TH Phố Bảng; PTDTBT THCS; Phố Là; PTDTNT THCS Phố Bảng.

công tác Chuyển đổi số được triển khai hiệu quả (100% OCOP; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 70%). Hoạt động du lịch trải nghiệm hoa lê, dốc Thẩm Mã). Làng nghề may mặc trang phục dân tộc duy trì hiệu quả. Tuy nhiên, xã vẫn gặp nhiều khó khăn: Thiếu giáo viên tiếng Anh, Toán; Trụ sở làm việc phân tán ở 3 nơi gây khó khăn cho điều hành; cửa khẩu phụ Phố Bảng đang đóng cửa ảnh hưởng kinh tế biên mậu; công trình nước sinh hoạt tại các thôn thuộc Phố Cáo cũ xuống cấp nghiêm trọng.

5.1. Ưu điểm, kết quả nổi bật

UBND xã đã chủ động giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2026 để triển khai tổ chức thực hiện ngay từ những ngày cuối của năm 2025; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.219,523/1.030 triệu đồng đạt 118,4%, kiểm soát tốt và không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, chủ lực là đàn Bò 4.046 con, đàn Lợn 5.534 con. Trong đó quy mô chăn nuôi mô hình bò từ 5 con trở lên có 6 hộ thực hiện mới năm 2026: Vàng Chúng Chá 5 con, Vàng Mí Pó 6 con, Vàng Vả Thò 6 con thôn Khó Trư; Giàng Mí Phừ 6 con, Giàng Dũng Dình 5 con thôn Tá Tò; Vàng Mí Gió 6 con thôn Séo Lủng; Vàng Mí Ly 5 con Tráng Phúng B; quy mô chăn nuôi mô hình lợn địa phương từ 10 con trở lên có 15 hộ thực hiện mới năm 2026: Ly Mí Thò, Ly Mí Pó thôn Sảng Pả; Hoàng Hải Sinh thôn Phố Bảng I; Tráng Văn Hảo, Vừ Mí Sò, Giàng Mí Vá thôn Xóm Mới; Thào Mí Và, Giàng Mí Cho thôn Cá Lủng; Dùy Thị Phương thôn Sán Trồ; Dình Ngọc Đức, Lương Đại Hồng, Dì Dỉ Sài, Dùng Sán Dìu, Trương Văn Chính thôn Phố Là B; Củng Chuẩn Tráng thôn Chúng Trải. Cây trồng tập trung vào cây lê diện tích lũy kế đạt 113,84 ha; cây mận diện tích lũy kế đạt 74,96 ha; rau chuyên canh 02 ha tại các thôn Sủa Pả A, Sủa Pả B, Chúng Pả A, Chúng Pả B, Tráng Phúng A, Lán Xì A, Lán Xì B, Lủng Sính với các loại rau: Rau bắp cải, súp lơ, su hào, cải mầm đá... Tổ chức lễ phát động trồng cây cảnh quan gắn với phát triển du lịch dọc hai bên lề đường quốc lộ từ dốc Thẩm Mã lên đến cổng chào ngã ba Lán Xì, tổ chức thành công các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian, lễ hội Gầu Tào trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho nhân dân như: Thi múa khèn, nhảy khèn, Đánh sảng, Đập bóng quay, Tung còn, Đi cầu khỉ hái lì xì, Chọi dê, giao lưu hát giao duyên, hát dân ca và trò chơi dân gian đặc sắc khác… nhằm lưu giữ nét văn hóa truyền thống của dân tộc. Tích cực đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo đúng đối tượng, tránh sai sót; huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững nên tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 6,20% *(177 hộ)* so với năm 2025. Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo ổn định. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì, phát huy và mở rộng.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

(1) Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân các nguồn vốn chậm so với lộ trình, kế hoạch đề ra như: (1) Tuyến nâng cấp từ thôn Mao Só Tủng đi thôn Pín Tủng xã Phố Là cũ: Đến nay đã hoàn thành nhưng chưa tiến hành nghiệm

thu bàn giao đưa vào sử dụng. (2) Tuyến mở mới từ thôn Sủa Pả (xã Phố Cáo cũ) đi xã Phố Là cũ: Đến nay chưa hoàn thành, UBND xã đã và đang tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư và các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng và an toàn trong quá trình thực hiện *(Tuyến đường Phố Cáo đi Phố Là: từ đầu điểm Phố Cáo đi thôn Khó Trư thi công đạt 75%, điểm nối tiếp từ thôn Khó Trư đi Phố Là đã bồi thường giải phóng mặt bằng xong).*

- Biên chế giáo viên còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ, phải dồn lớp, số học sinh của lớp tăng lên gây ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt đối với giáo viên môn tiếng Anh, Toán.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc, nhất là tham mưu cho UBND xã, Thường trực UBND xã có lúc chưa được chặt chẽ, nhịp nhàng.

- Hiện nay trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, Công an xã, Quân sự xã tại 03 địa điểm *(Đảng ủy, HĐND, MTTQ, Công an xã làm việc tại thị trấn Phố Bảng cũ; Ủy ban nhân dân làm việc tại xã Phố Cáo cũ; Ban chỉ huy Quân sự xã làm việc tại xã Lũng Thầu cũ)* gây khó khăn trong quản lý, điều hành và phối hợp công tác. Hệ thống thiết bị CNTT còn thiếu, nhiều máy tính, máy in đã cũ không đảm bảo cho quá trình làm việc; đối với phủ sóng điện thoại hiện có 34/37 thôn có sóng điện thoại 3G, 4G, 5G và 9 thôn sóng yếu gồm *(Há Đề, Cá Lủng, Xà Lủng A, Khó Trư, Tá Tò, Tả Kha, Phiến Ngài, Tả Lủng, Pín Tủng)* kết nối mạng tại một số thôn vùng sâu sóng điện thoại yếu, ảnh hưởng tới công tác điều hành, truyền nhận văn bản và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cho nhân dân.

- Cơ cấu kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp, quy mô nhỏ, năng suất chưa cao; chưa hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa chính ngạch qua cửa khẩu phụ Phó Bảng - Việt Nam với trấn Đồng Cán - Malypho - Trung Quốc bị đóng cửa do dịch Covid-19 cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế trên địa bàn.

- Một số công trình nước sinh hoạt xuống cấp như công trình cấp nước sinh hoạt Suối Thầu đến Sủa Pả A, Sủa Pả B, Phố Bảng, Phố Là... gây khó khăn cho người dân mùa khô.

(2) Nguyên nhân

- Công tác tổ chức thực hiện ở một số lĩnh vực chưa thật sự quyết liệt; năng lực tham mưu, phối hợp của một số chuyên môn còn hạn chế.

- Sau sáp nhập, địa bàn xã rộng, yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ tăng lên, bước đầu gây khó khăn, lúng túng trong xử lý công việc đối với cán bộ, công chức.

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân về thay đổi phương thức sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật còn hạn chế.

- Nguồn lực để thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, thôn nông thôn mới còn hạn chế, một số tiêu chí cần nhiều nguồn lực, dẫn đến các tiêu chí rất khó thực hiện hoàn thành.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (trên 35,09%), trong khi nguồn lực hỗ trợ còn phân tán, cơ chế giảm nghèo chưa đồng đều giữa các thôn.

III. ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT

TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Định hướng phát triển đến năm 2030

Thực hiện mạnh mẽ việc tổ chức lại sản xuất, quy hoạch vùng trồng tập trung; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc đi đôi với đấu tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu. Mở rộng việc hợp tác, giao lưu, kết nghĩa với các tổ chức cá nhân, tập đoàn kinh tế và các địa phương trong cả nước. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong thực thi công vụ, tránh gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng biên giới Quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Phấn đấu đến hết năm 2030 xã Phố Bảng trở thành xã phát triển trung bình của khu vực biên giới phía Bắc.

* Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1,2 tỷ đồng.

(2) Giá trị sản phẩm thu hoạch/1 ha diện tích canh tác: 38 triệu đồng.

(3) Phát triển chăn nuôi quy mô gia trại: 79 hộ.

(4) Trồng rau chuyên canh cả nhiệm kỳ 30 ha trở lên.

(5) Phát triển cây dược liệu như trồng gừng và một số loại dược liệu khác cho cả nhiệm kỳ 9,0 ha.

(6) Thu hút khách du lịch: 800.000 lượt khách.

Nhóm chỉ tiêu về xã hội

(7) Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học. Trong đó tỷ lệ học sinh có kết quả học tập ở mức Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt (đối vơi cấp Tiểu học) đạt từ 40% trở lên và đạt mức Tốt, Khá (đối với cấp THCS) đạt từ 30% trở lên.

(8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/ tuổi) 18 %.

(9) Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đầy đủ các loại vắc xin > 95%.

(10) Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới: 1,5%.

(11) Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục đi học nghề và hoc THPT hàng năm đạt trên 75%.

(12) Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa trên 85%.

(13) Tỷ lệ thôn đạt tiêu chí văn hóa 80%.

(14) Xây dựng 01 điểm du lịch được tỉnh công nhận.

(15) Số lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh hàng năm 2.500 lao động.

(16) Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 6% trở lên.

Nhóm chỉ tiêu về môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%.

(18) Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải tại khu vực trung tâm từ 98% trở lên tại các thôn đạt từ 95 **%** trở lên.

(19) Tỷ lệ cư dân được sử dụng nước hợp vệ sinh khu vực trung tâm trên 98%, tại khu vực nông thôn trên 95%.

Nhóm chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

(20) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

(21) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an ninh trật tự: 100%.

Nhóm chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(22) Kết nạp đảng viên mới cả nhiệm kỳ 125 đảng viên.

(23) Hằng năm tỷ lệ đảng viên từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên đạt 98%.

(24) Hằng năm tỷ lệ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 99%.

(25) Hằng năm Đảng bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chỉ tiêu đặc thù

(26) Phát triển các Hợp tác xã gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ giữa nông dân - Hợp tác xã - Công ty du lịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp

(1). Vùng sản xuất tập trung:

a) Về trồng trọt: Đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; hình thành và mở rộng vùng chuyên canh rau vụ xuân hè, vụ đông cung cấp cho các quán ăn, các trường học ; trồng ngô lai biến đổi gen chống chịu hạn và các cây trồng có giá trị kinh tế cao. Khuyến khích phát triển cây dược liệu như gừng, đương quy và một số cây phù hợp điều kiện địa phương. Trong đó, tập trung một số đề án, mô hình nông nghiệp cụ thể:

Chuyển đổi cây trồng: Loại cây thực hiện: Cây ăn quả; Cây Dược liệu; Rau chuyên canh.

- Cây ăn quả (Lê)

+ Quy mô dự kiến thực hiện: 10 ha (mỗi năm 2 ha).

+ Địa điểm thực hiện: Thôn Chúng Trải, Sán Trồ, Phố Bảng I, Phố Bảng II, Tả Kha, Xóm mới, Phố Trồ, Lán Xì A, Lán Xì B…

+ Đối tượng thực hiện: Các hộ gia đình có đất chuyển đổi diện tích đất trồng cây ngô, lúa kém hiệu quả sang trồng.

- Cây dược liệu (Đương quy)

+ Qui mô dự kiến thực hiện: 10 ha (mỗi năm 2 ha).

+ Địa điểm thực hiện: Thôn Chúng Trải, Sán Trồ, Phố Là B, Phố Trồ, Xóm Mới, Phiến Ngài, Lán Xì A, Lán Xì B…

+ Đối tượng thực hiện: Các hộ gia đình có đất chuyển đổi diện tích đất trồng cây ngô, lúa kém hiệu quả sang trồng.

- Rau chuyên canh (Bắp cải)

+ Qui mô dự kiến thực hiện: 30 ha (mỗi năm 5 ha).

+ Địa điểm thực hiện: Thôn Sủa Pả A, Sủa Pả B, Chúng Pả A, Chúng Pả B, Tráng Phúng A, Lán Xì A, Lán Xì B, Lủng Sính, Sảng Pả, Hầu Chúa Ván, Séo Lủng…

+ Đối tượng thực hiện: Các hộ gia đình có đất chuyển đổi diện tích đất trồng cây ngô, lúa kém hiệu quả sang trồng.

- Quy trình kỹ thuật: Áp dụng quy trình kỹ thuật Viện giống cây trồng.

+ Bao tiêu sản phẩm: Liên kết tiêu thụ sản phẩm với các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trong và ngoài xã.

+ Đối với cây ăn quả: Xây dựng và ban hành Đề án trồng, chăm sóc, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả ôn đới xã Phố Bảng giai đoạn 2026-2030 *(tập trung vào cây Lê tập trung 06 ha, mận khoảng 18 ha và cây đào tại trung tâm xã Phố Bảng (thị trấn Phố Bảng cũ))*. Trong quý I, đã thực hiện trồng Lê tại 4 hộ với diện tích 3,7 ha *(mỗi ha tương đương 400 cây)* gồm các hộ Giàng Mí Sùng thôn Tả Kha 800 cây, hộ Tôn Thị Mẩy thôn Phố Bảng 1 với 450 cây, hộ Dương Văn Khoán 150 cây và hộ Nguyễn Đình Cường 150 cây.

+ Đối với cây cảnh quan: Xây dựng và ban hành Đề án trồng và cải tạo cây xanh, cây cảnh quan giai đoạn 2026-2030, phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phụ trách trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh tại các tuyến đường;

- Đối với cây dược liệu: Thực hiện trồng khoảng 09 ha *(chủ yếu các loại như Đương quy, Tục đoạn, Sa nhân, gừng)* tại các thôn Phố Là, Phố Bảng. Đối với đương quy, dự kiến 01 ha trừ chi phí, lợi nhuận cho thu hoạch khoảng 179 triệu đồng;

- Đối với cây rau chuyên canh: Trồng rau chuyên canh có giá trị kinh tế cao nhu súp lơ, cải mẹ bồng con, rau bắp cải trái vụ, khoai tây, khoai sọ... tại thôn Lán Xì, Sủa Pả xã Phố Bảng khoảng 30 ha.

b) Về chăn nuôi - thú y:

Tập trung đẩy mạnh chăn nuôi, chỉ đạo tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra. Sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng trại chăn nuôi, thực hiện tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho đàn gia súc. Phấn đấu đến cuối năm 2026 tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 4,8%, đàn gia cầm đạt 6,45%. Duy trì và phát triển được 1.150 đàn ong mật. Phấn đấu đến năm 2030 tập trung phát triển chăn nuôi đạt 79 hộ thực hiện tại các thôn Khó Trư, Suối Thầu, Tá Tò, Tả Lủng, Chúng Trải, Sán Trồ, Tráng Phúng B, Lán Xì A để phát triển giống bò vàng, lợn đen địa phương và gà địa phương.

Thực hiện phát triển mô hình chăn nuôi lợn đen thương phẩm tại thôn Phố Là A, Phố Là B xã Phố Bảng.

- Phát triển chăn nuôi bò: Quy mô từ 5-10 con/ 20 hộ.

+ Địa điểm tại các thôn: Khó Trư, Suối Thầu, Tá Tò, Séo Lủng, Tráng Phúng B, Lủng Sính; Xà Lủng A, Xà Lủng B, Lủng A, Tủng B, Mỏ Xí, Há Đề, Cá Lủng, Há Súng, Tả Kha, Tả Lủng…

- Phát triển chăn nuôi lợn: Quy mô từ 10 con lên/ 40 hộ.

+ Địa điểm tại các thôn: Sảng Pả, Sủa Pả B, Phố Bảng I, Xóm Mới, Cá Lủng, Sán Trồ, Phố Là B, Phố Là A, Chúng Trải; Lán Xì A, Lán Xì B…

- Phát triển chăn nuôi gia cầm: Quy mô từ 1.000 con trở lên/ 19 hộ.

+ Địa điểm tại các thôn: Lán Xì A, Lán Xì B…

+ Đối tượng các hộ dân trên địa bàn xã.

+ Bao tiêu sản phẩm: Liên kết tiêu thụ sản phẩm với các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trong và ngoài xã.

c) Về lâm nghiệp: Tuyên truyền đến từng hộ gia đình, đảm bảo 100% hộ dân ký cam kết thực hiện quy ước phòng chống cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng. Chăm sóc tốt diện tích rừng nhận khoán khoanh nuôi của các thôn bản, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,64%, khoanh nuôi bảo vệ 3.935,19 ha rừng hiện có. Phấn đấu đến năm 2030 duy trì chăm sóc, bảo vệ rừng, đảm bảo hằng năm tỷ lệ che phủ đạt 51%, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ diện tích rừng hiện có theo quy mô hộ gia đình, kết hợp với thực hiện việc trồng rừng theo các Chương trình Dự án và trồng rừng phân tán, gắn với thực hiện Đề án trồng "1 Tỷ cây xanh" trên địa bàn, không để xảy ra chặt phá rừng; phòng, chống cháy rừng.

d) Về sản xuất chế biến gắn với tiểu thủ công nghiệp

Đề xuất hỗ trợ kinh phí 450 triệu để đánh giá lại 09 sản phẩm, đánh giá mới 06 sản phẩm OCOP *(Bánh dày ngũ sắc Là Lanh, Bánh dày mật Là Lanh, Bánh dày chay Liên Liên, Bánh dày mật Liên Liên, Bánh dày cốm Liên Liên, Bánh dày Matcha sữa dừa Liên Liên)* trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục duy trì việc bán hàng thông qua buôn bán trực tiếp và các trang mạng xã hội như tiktok, facebook *(các sản phẩm bánh đá, bánh dày)* để đến với khách hàng trong cả nước.

(2) Quy hoạch - Hạ tầng - xây dựng - đất đai

a) Đã tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng theo quy định; rà soát, quản lý và bố trí quỹ đất phục vụ triển khai Quy hoạch chung đô thị Phố Bảng, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và phù hợp định hướng phát triển không gian đô thị.

b) Thực hiện lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch Nghĩa trang Phố Bảng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai và xây dựng; bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, đáp ứng nhu cầu an táng, đồng thời gắn với yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật.

c) Quy hoạch và xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung Phố Bảng: Duy trì quản lý, sử dụng khu xử lý rác thải tập trung tại trung tâm xã; nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, góp phần bảo vệ môi trường.

d) Phấn đấu xây dựng Phố Bảng đạt tiêu chí đô thị loại III đến năm 2030: Tập trung rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đô thị theo quy định; ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, hạ tầng số; chỉnh trang đô thị, phát triển không gian kiến trúc cảnh quan gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống; từng bước nâng cao chất lượng đời sống đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

e) Lập quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết) khu vực trung tâm xã và các khu (điểm) du lịch trên địa bàn (khu vực Điểm dừng chân Dốc Thẩm Mã, dốc Chín khoanh; tập trung xây dựng Làng VHDL thôn Lán Xì A; khôi phục Phố cổ người Hoa thôn Phố Bảng 1 và Phố Bảng 2; Cải tạo, chỉnh trang Làng người Pu Péo thôn Chúng Trải) để thu hút đầu tư, phát triển du lịch, thương mại và phát triển đô thị sinh thái

(điểm dân cư nông thôn). Hoàn thành trong năm 2026-2027.

(3). Phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ

a) Định hướng nâng cấp Cửa khẩu Phố Bảng lên cửa khẩu song phương

Tăng cường đầu tư hạ tầng khu vực biên giới, đặc biệt là khu vực mốc giới, hệ thống giao thông kết nối, bãi kiểm hóa, kho bãi; thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, thương mại - dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Thu hút các nguồn lực tài chính xây dựng mới cơ sở hạ tầng khu vực biên giới mốc 393 theo quy hoạch để phát triển kinh tế biên mậu, thương mại - dịch vụ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tại khu vực biên giới gắn với đảm bảo Quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Duy trì và phát triển 02 chợ trên địa bàn xã đảm bảo hoạt động thường xuyên, có hiệu quả; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

b) Dịch vụ, du lịch: Chỉ đạo chỉnh trang xây dựng các điểm bán hàng, điểm nhấn để phục vụ phát triển du lịch dịch vụ trên địa bàn như: khu vực ngã ba Hải Quan Phố Bảng, ngã ba Lán Xì, dốc Chín khoanh, dốc Thẩm Mã…, vận động nhân dân trồng hoa Tam giác mạch, hoa Lê, hoa Đào để tạo các điểm check in phục vụ khách du lịch, tổ chức tốt các Lễ hội văn hóa truyền thống thu hút khách du lịch[7]; Tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng các cơ sở dịch vụ lưu trú, đón tiếp khách. Dự kiến lộ trình xây dựng các Điểm du lịch, Làng Văn hóa du lịch, Điểm dừng chân, điểm nhấn thu hút khách du lịch từ 2026 đến 2030 như sau:

- Năm 2026: Xây dựng điểm du lịch Dốc Thẩm Mã;

- Năm 2027 - 2028: xây dựng Làng Văn hóa du lịch thôn Lán Xì A; cải tạo, chỉnh trang, xây dựng 02 điểm dừng chân tại Dốc Chín Khoanh; Đầu tư, khôi phục Phố cổ người Hoa tại thôn Phố Bảng I, Phố Bảng II.

Ngoài ra, hỗ trợ kinh phí mở lớp đào tạo nâng cao năng lực kỹ năng làm du lịch và kiến thức cần thiết phục vụ sự phát triển du lịch bền vững tại địa phương với tổng kinh phí 200 triệu đồng.

(4) Tài chính, các tổ chức kinh tế

Hoạt động kinh doanh cá thể trên địa bàn tiếp tục được duy trì và phát triển ổn định với 133 hộ kinh doanh cá thể, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh được tăng cường, thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế theo quy định; ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh từng bước được nâng cao.

Kinh tế tập thể, doanh nghiệp từng bước được củng cố và phát triển với 01 hợp tác xã liên kết, 09 hợp tác xã và 01 doanh nghiệp *(Công ty TNHH MTV)* đang

---

[7] Lễ cúng thần rừng, Lễ xuống đồng của dân tộc Pu péo xã Phố Là *(đã được Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia);* Lễ hội Hoa Lê Phố Bảng, Lễ hội Gầu tào xã Phố Cáo…

hoạt động. Các hợp tác xã cơ bản hoạt động đúng định hướng, bước đầu phát huy hiệu quả trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

(1) Giáo dục - đào tạo

** Phát triển định hướng từ năm học 2026 trở đi và giai đoạn 2026 - 2031:* Trường tiểu học có 314 lớp với 7.715 học sinh; trường THCS có 194 lớp với 7.184 học sinh; trường TH&THCS có 115 lớp với 3.158 học sinh; tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp tiếp tục đi học nghề và học THPT hằng năm đạt trên 75%.

Các trường cấp Tiểu học thực hiện tốt kế hoạch tăng cường dạy Tiếng việt cho trẻ vào lớp 1; tổ chức phụ đạo kiến thức cho các em học lực còn yếu kém, đồng thời bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho các em trong các đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất để tiếp tục duy trì và phát triển nâng cao chất lượng các trường. Thành lập mới trường THPT nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

(2) Văn hóa, thể thao, du lịch

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thiết chế văn hóa xã, thôn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch. Tổ chức thành công các giải Thể dục thể thao, Lễ hội cấp xã, tham gia các giải Thể thao cấp tỉnh (theo kế hoạch của tỉnh). Chủ động và tích cực phòng chống văn hóa phản động, đồi trụy, độc hại của các thế lực thù địch. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư về phát triển du lịch trên địa bàn, mở rộng thêm các tour, tuyến du lịch, Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, về kiến trúc nhà ở, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể đã được cấp có thẩm quyền công nhận, lễ hội truyền thống...; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU, gắn với việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa trên 85%; tỷ lệ thôn đạt tiêu chí văn hóa 80%; tập trung đầu tư, xây dựng 01 Điểm du lịch và 01 Làng Văn hóa du lịch được tỉnh công nhận; cả nhiệm kỳ thu hút 800.000 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm trên địa bàn.

(3) An sinh xã hội

Tập trung đẩy mạnh đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động đảm bảo hằng năm có trên 2.500 lao động ngoại tỉnh, ưu tiên đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 6%/năm.

Công tác an sinh xã hội cần được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định; các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả đảm bảo, không để xảy ra sai sót.

(4) Y tế

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; truyền thông, tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm cho người dân. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, nâng cao hiệu quả công tác dân số - KHHGĐ. Rà soát, củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; bảo đảm điều kiện duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Phấn đấu đến năm 2030, 100% người dân có thẻ BHYT, được quản lý, theo dõi sức khỏe định kỳ; trên 95% trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ; trên 98% hộ dân khu vực trung tâm, trên 95% hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi xuống còn dưới 18%, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,5%.

2.3. Khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số

Ứng dụng khoa học - công nghệ trong nông, lâm nghiệp: Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và OCOP. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, tem điện tử, quản lý vùng trồng, vùng chăn nuôi; tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ và du lịch: Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt; tham gia sàn thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm đặc trưng. Đẩy mạnh số hóa thông tin điểm đến, quảng bá du lịch trực tuyến, ứng dụng công nghệ trong quản lý và đặt dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ du khách.

Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử; thực hiện chuyển đổi số; công dân số; kinh tế số. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào trong phục vụ thực thi công vụ như: sử dụng chữ ký số, phát hành văn bản điện tử qua hệ điều hành VNPT-iOffice, hòm thư công vụ gov..., tăng cường công tác viết, biên tập các tin bài đăng trên trang thông tin điện tử của xã để quảng bá, giúp người dân bán hàng nông sản trên trang thông tin điện tử; chỉ đạo công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào trong sản xuất... Chỉ đạo tiếp tục rà soát cấp đầy đủ căn cước công dân, tích hợp định danh điện tử cho nhân dân trên địa bàn; phấn đấu tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử mức độ 2, đề nghị các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các trạm phát sóng... phấn đấu đến 2030 100% các thôn trên địa bàn có sóng điện thoại 3G, 4G, 5G; tỷ lệ công dân sử dụng điện thoại thông minh trên 70%.

2.4. Quốc phòng an ninh, đối ngoại và nội chính

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, đảm bảo xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn. Hàng năm xây dựng kế hoạch khám tuyển, thâm nhập, gặp mặt động viên quân nhân hoàn thành nghĩa vụ, công dân lên đường nhập ngũ, tổ chức huấn luyện đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm tình

hình địa bàn, giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay tại cơ sở; ngăn chặn, đẩy lùi kịp thời các tệ nạn xã hội, đặc biệt là các loại tội phạm về cờ bạc, ma túy, trộm cắp, tội phạm mạng.... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Duy trì tốt hoạt động của 37 tổ tự quản về an ninh trật tự gắn với nâng cao chất lượng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Thường xuyên nắm bắt tình hình dân tộc tôn giáo, các hộ theo đạo trên địa bàn xã, vận động nhóm, hộ theo đạo tin lành quay trở lại phong tục địa phương; tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác nội chính, công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Tăng cường công tác đối thoại người đứng đầu, công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, giải quyết các thủ tục hành chính trong thực thi công vụ; thực hiện tốt công tác phối hợp trong quản lý bảo vệ đường biên, mốc giới; thường xuyên trao đôi tình hình với các xã giáp ranh; tăng cường công tác đối ngoại nhà nước, đối ngoại nhân dân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phố Bảng là xã biên giới đặc biệt khó khăn, nguồn thu từ các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn còn hạn chế. Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông và tạo điều kiện phát triển thương mại ổn định, UBND xã Phố Bảng đề xuất với UBND tỉnh quan tâm, bổ sung kinh phí để UBND xã triển khai thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Di dời chợ trung tâm Phố Bảng (xã Phố Cáo cũ)

Hỗ trợ kinh phí di dời chợ ra khỏi khu vực sát trục đường Quốc lộ; xây dựng chợ mới kiên cố *(đã được quy hoạch với diện tích 36.091 m^2)*, có bãi đỗ xe riêng, đảm bảo an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy *(do hiện nay, chợ cũ của xã nằm gần trục đường Quốc lộ, vào các ngày họp chợ phiên lượng người và phương tiện tập trung đông, tình trạng dừng, đỗ xe tràn lan gây ùn tắc giao thông cục bộ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và tai nạn. Đặc biệt vào các dịp cao điểm, lưu lượng phương tiện qua lại tăng cao khiến tình trạng ách tắc diễn ra thường xuyên, ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân và du khách)*. Đối với chợ cũ *(sau di chuyển)* sẽ chuyển sang xây dựng quảng trường, tạo khu vui chơi, thể thao cho người dân và tổ chức các hoạt động, lễ hội diễn ra hàng năm trên địa bàn xã. Khái toán kinh phí thực hiện di chuyển chợ **khoảng 50 tỷ đồng**.

2. Hạ tầng nước sạch

Đề nghị hỗ trợ đầu tư hệ thống cấp nước tập trung từ đầu nguồn thôn Suối Thầu đến thôn Sủa Pả A với tổng chiều dài dự kiến 8 km để đảm bảo phục vụ nước sinh hoạt cho Nhân dân 07 thôn trên địa bàn xã *(Sảng Pả, Séo Lủng, Chúng Pả B, Chúng Pả A, Tráng Phúng A, Sủa Pả B, Sủa Pả A)*; trụ sở UBND xã; 03 trường học *(Trường Tiểu học Phố Cáo cơ sở 2, Trường THCS PHố Cáo, Trường Mầm Non Phố Cáo)*. Các hạng mục đầu tư chính: bể đầu nguồn, bể chứa trung gian, tuyến ống chính, tuyến chia nước, van khóa, các công trình phụ trợ cần thiết. *(Do một số thôn trên địa bàn xã chưa được tiếp cận đầy đủ hệ thống nước sinh hoạt hợp vệ sinh; người dân chủ yếu sử dụng nguồn nước tự chảy, nước khe suối, thiếu ổn định vào mùa khô, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt hàng ngày)*. Khái toán kinh phí thực hiện **khoảng 20 tỷ đồng**.

3. Quy hoạch đô thị

Để đảm bảo định hướng phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, thuận tiện cho quản lý đất đai và trật tự xây dựng, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư theo quy hoạch được duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn, đồng thời triển khai thực hiện các dự án mở rộng trụ sở UBND xã, xây dựng mới trụ sở Công an, quân sự đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt. UBND xã đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để thực hiện quy hoạch chung xã Phố Bảng giai đoạn 2025 - 2030 cũng như kinh phí để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu dân cư tập trung, khu thương mại - dịch vụ, điểm du lịch, bãi đỗ xe, công trình hạ tầng kỹ thuật. Khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết **khoảng 5,5 tỷ đồng**.

4. Chuyển mô hình quản lý thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn

Trên địa bàn có 01 lò xử lý rác thải, bãi thu gom, xử lý rác thải do UBND tỉnh đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2022 tại trung tâm thị trấn Phố Bảng cũ. Trung tâm dịch vụ công cộng môi trường và cấp thoát nước huyện đã phân 01 tổ *(05 người)* và 01 lái xe thực hiện thu gom, xử lý rác thải, bố trí 01 xe/tổng 02 xe ép rác hiện có của Trung tâm và 05 xe đẩy tay, thùng đựng rác bố trí trên địa bàn xã. Tuy nhiên, sau sáp nhập, để đảm bảo công tác vệ sinh trên địa bàn được chủ động, đáp ứng nhu cầu thu gom, xử lý rác thải tại các khu vực đông dân cư đặc biệt khu vực chợ xã, các đợt cao điểm phục vụ các lễ hội, du lịch trên địa bàn xã cũng như các xã khu vực vùng công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn. UBND xã Phố Bảng kính đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương bàn giao bãi thu gom, xử lý rác thải, lò xử lý rác thải tại trung tâm thị trấn Phố Bảng cũ; 01 xe ô tô thu gom, xử lý rác thải, các xe đẩy tay, thùng đựng rác và các cơ sở vật chất có liên quan cho UBND xã Phố Bảng quản lý và sử dụng.

5. Trụ sở làm việc

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô xã Phố Bảng được mở rộng với *37 thôn, 3.015 hộ, 15.377 nhân khẩu*; khối lượng công việc của chính quyền tăng lên đáng kể, trong khi trụ sở làm việc hiện nay đang bố trí phân tán *tại 03 địa điểm*, cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân trong tình hình mới. Nhiều hạng mục chưa đảm bảo điều kiện làm việc như phòng làm việc chuyên môn, phòng họp, bộ phận một cửa, khu lưu trữ hồ sơ; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi công vụ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, UBND xã Phố Bảng đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tập trung, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức; đồng thời nâng cấp hệ thống mạng công nghệ thông tin, hạ tầng truyền dẫn, trang thiết bị phục vụ công tác như máy tính, thiết bị hội nghị trực tuyến, phần mềm quản lý điều hành, chữ ký số… nhằm bảo đảm kết nối liên thông, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là Phương án phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phố Bảng./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Sở NN&MT;
- Sở Công thương;
- Sở Văn hóa, TT&DL;
- Sở Xây dựng;
- Sở KH&CN;
- TTr. Đảng ủy;
- TTr. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, hệ thống QLVB điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHỐ BẢNG T.TUYÊN QUANG

Giàng Mí Say